TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/KDTM-ST
Ngày: 17/9/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Điệu, ông Dương Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 77/2021/TLST- KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST- KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Trung, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Văn Lam; Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Bắc Ninh. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1983 và bà Mẫn Thị D, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, đại diện ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) trình bày: Vào ngày 14/03/2019 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Chi nhánh Bắc Ninh) với ông Vũ Văn L, bà Mẫn Thị D đã ký các hợp đồng tín dụng số LD1907000175 với số tiền cho vay là: 500.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh gỗ. Lãi suất trong 03

tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 10,6%/năm. Lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Thời hạn vay 12 tháng.

Vào ngày 21/03/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với ông Vũ Văn L, bà Mẫn Thị D đã ký hợp đồng tín dụng số LD1907900184 với số tiền cho vay là: 180.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh gỗ- vay mở rộng tỷ lệ tài sản bảo đảm. Lãi suất trong 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 13%/năm. Lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ. Thời hạn vay 12 tháng.

Tại giấy nhận nợ số 01 ngày 15/3/2019 ông L, bà D đã nhận số tiền 5.00.000.000 đồng. Lãi suất cho vay 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 10,6% năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh trong từng thời kỳ. Trả nợ gốc vào ngày 14/3/2020, trả nợ lãi ngày 05 hàng tháng.

Tại giấy nhận nợ số 01 ngày 22/3/2019 ông L, bà D đã nhận số tiền 180.000.000 đồng. Lãi suất cho vay 03 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 13% năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh trong từng thời kỳ. Trả nợ gốc vào ngày 21/3/2020, trả nợ lãi ngày 05 hàng tháng.

Ngày 13/05/2016, ông Vũ Văn L có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh – PGD Tiên Du (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) và các giấy tờ phát sinh kèm theo. Căn cứ chính sách phát hành thẻ tín dụng đối với khách hàng vay có tài sản đảm bảo, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ: 3380465116. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Vũ Văn L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Ngày 25/03/2019, bà Mẫn Thị D có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh – PGD Tiên Du Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và các giấy tờ phát sinh kèm theo. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ: 3934605746. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Mẫn Thị D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông L và bà D có ký Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) địa chỉ thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076, do UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 21/10/2014 cho ông Vũ Văn L.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày

22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi nhận được tổng số tiền 745.000.000 đồng từ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D đã trả cho Ngân hàng số tiền:

* Đối với khoản vay thứ nhất và thứ hai, trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đến nay ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như sau:

- Khoản vay tín dụng thứ nhất theo Hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019: Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là: 52.054.795 đồng (Trong đó: số tiền gốc 0 đồng, số tiền lãi vay: 52.054.795 đồng). Ngày 15/03/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh đã chuyển số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng tín dụng này sang nợ quá hạn.

- Khoản vay tín dụng thứ hai theo Hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019: Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là: 22.374.247 đồng (Trong đó: số tiền gốc 0 đồng, số tiền lãi vay: 22.374.247 đồng). Ngày 22/03/2020 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bắc Ninh đã chuyển số nợ vay còn thiếu của Hợp đồng tín dụng này sang nợ quá hạn.

* Đối với 02 khoản vay thẻ tín dụng: Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Vũ Văn L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 93.942.569 đồng, ngày 05/7/2020 chuyển sang nợ quá hạn; bà Mẫn Thị D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.805.000 đồng, ngày 22/6/2020 chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày 17/9/2021, ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 930.456.084đồng, trong đó nợ gốc: 730.483.442 đồng; nợ lãi: 199.972.642đồng; cụ thể:

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1907000175 ngày 14/03/2019.

- Nợ gốc: 500.000.000 đồng;
- Tiền lãi: 123.103.285 đồng

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1907900184 ngày 21/03/2019.

- Nợ gốc: 180.000.000 đồng;
- Tiền lãi: 53.684.954 đồng

Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ: 3380465116 của ông Vũ Văn L tính đến hết ngày 17/9/2021, tổng số tiền còn nợ là 22.284.307 đồng (trong đó nợ gốc là 15.368.740 đồng và nợ lãi là 6.915.567 đồng); số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ: 3934605746 của bà Mẫn Thị D tính đến hết ngày 17/9/2021, tổng số tiền còn nợ là 51.383.538 đồng (trong đó nợ gốc là 35.114.702 đồng và nợ lãi là 16.268.836 đồng).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông L, bà D không thanh toán tiền theo thỏa thuận. Vì vậy, ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn buộc ông L, bà D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 17/9/2021 là 930.456.084đồng, trong đó nợ gốc: 730.483.442 đồng; nợ lãi: 199.972.642đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019 là

680.000.000 đồng, nợ lãi 176.788.239 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116, số tiền dư nợ là 22.284.307 đồng; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746, số tiền dư nợ là 51.383.538 đồng.

Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D còn phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định trong các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết.

Trường hợp ông L, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) ở thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076 ngày 21/10/2014 của Uỷ ban nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Vũ Văn L theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày 22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử L hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Bị đơn là ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của đại diện nguyên đơn về số nợ của các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ, Hợp đồng thế chấp tài sản cũng như xác nhận toàn bộ số nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Tạm tính đến ngày 01/9/2021 ông bà còn nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 789.772.976 đồng. Trong đó, khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019, giấy nhận nợ ngày 15/3/2019 số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng , nợ lãi là 38.977.555 đồng; theo hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019, giấy nhận nợ ngày 22/3/2019 số tiền nợ gốc là 180.000.000đồng, nợ lãi là 16.842.802 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116, số tiền dư nợ là 16.282.414 đồng; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746, số tiền dư nợ là 37.670.205 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay này, ông L đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) ở thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ,

phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076, do Uỷ ban nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 21/10/2014 cho ông Vũ Văn L. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày 22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc, nợ lãi cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa các bên, ông bà đồng ý trả nợ nhưng hiện tại do kinh tế khó khăn chưa có tiền để trả nên xin ngân hàng cho trả dần và xin toàn bộ số tiền lãi. Nếu ông bà không trả được tiền thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông L, bà D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ tính đến hết ngày 17/9/2021 là 930.456.084đồng, trong đó nợ gốc: 730.483.442 đồng; nợ lãi: 199.972.642đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019 là 680.000.000 đồng, nợ lãi 176.788.239 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116, số tiền dư nợ là 22.284.307 đồng; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746, số tiền dư nợ là 51.383.538 đồng. Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong các hợp đồng tín dụng; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) ở thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076 ngày 21/10/2014 của Uỷ ban nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Vũ Văn L theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày

22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử L hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong vụ án kể từ khi Toà án thụ L vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên toà là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, 195, 220, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 280, 299, 317, 320, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 300, 301, 302, 306, 317 và 319 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng với khách hàng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tính đến hết ngày 17/9/2021 là 930.456.084đồng, trong đó nợ gốc: 730.483.442 đồng; nợ lãi: 199.972.642đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019 là 680.000.000 đồng, nợ lãi 176.788.239 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116, số tiền dư nợ là 22.284.307 đồng; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746, số tiền dư nợ là 51.383.538 đồng. Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong các hợp đồng tín dụng; các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) ở thôn Vĩnh Thọ, xã

Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076 ngày 21/10/2014 của Uỷ ban nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Vũ Văn L theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày 22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử L hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải trả số tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên và xử L tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Ông L, bà D có đăng ký kinh doanh hộ cá thể, mục đích vay tiền để kinh doanh đồ gỗ nên đây là vụ án kinh doanh thương mại, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn là ông L, bà D trú tại thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ L giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 20/8/2021, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 13 của Hội đồng xét xử, phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 17/9/2021, bị đơn là ông L, bà D vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Xét hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019, giấy nhận nợ

ngày 15/3/2019, hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019, giấy nhận nợ ngày 22/3/2019; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) đối với khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc ký các hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Ông L, bà D đã nhận đầy đủ tiền theo các giấy nhận nợ, thẻ tín dụng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã khởi kiện ra Tòa án buộc ông L, bà D phải trả tiền cho Ngân hàng theo các hợp đồng đã ký. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ông L, bà D xác nhận số nợ gốc, nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ đã ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là đúng. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định số nợ gốc, nợ lãi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng. Buộc ông L, bà D phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tính đến hết ngày 17 tháng 9 năm 2021 là là 930.456.084đồng, trong đó nợ gốc: 730.483.442 đồng; nợ lãi: 199.972.642đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019 là 680.000.000 đồng, nợ lãi 176.788.239 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116, số tiền dư nợ là 22.284.307 đồng; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746, số tiền dư nợ là 51.383.538 đồng.

Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng LD1907000175 ngày 14/03/2019, giấy nhận nợ ngày 15/3/2019, hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019, giấy nhận nợ ngày 22/3/2019; thanh toán các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay này, ông L đã thế chấp tài sản của mình là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) ở thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076 do Uỷ ban nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 21/10/2014 cho ông Vũ Văn L. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số:

LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày 22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện nguyên đơn, bị đơn đều xác định tài sản thế chấp theo như hợp đồng thế chấp đã ký. Xét thấy, việc ký kết tài sản thế chấp giữa ông L với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông L, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử L hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

[3] *Về án phí và chi phí tố tụng*:

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông L, bà D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp 3.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng từ ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 295, 298, 299, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 300, 301, 302, 306, 317 và 319 Luật Thương Mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/NĐ - CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tính đến hết ngày 17 tháng 9 năm 2021 là 930.456.084đồng,

trong đó nợ gốc: 730.483.442 đồng; nợ lãi: 199.972.642đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc của khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD1907000175 ngày 14/03/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019 là 680.000.000 đồng, nợ lãi 176.788.239 đồng; Khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 0876, số tài khoản thẻ 3380465116, số tiền dư nợ là 22.284.307 đồng; khoản vay thẻ tín dụng số thẻ 970403 - 9529, số tài khoản thẻ 3934605746, số tiền dư nợ là 51.383.538 đồng.

Buộc ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng LD1907000175 ngày 14/03/2019, giấy nhận nợ ngày 15/3/2019, hợp đồng tín dụng số LD1907900184 ngày 21/03/2019, giấy nhận nợ ngày 22/3/2019; thanh toán các khoản tiền phí, tiền lãi và lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng các bên đã ký kết kể từ ngày 18/9/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông L, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 558, tờ bản đồ số 2, diện tích là 96m^2 (nay là thửa đất số 195, tờ bản đồ số 35, diện tích 97,6m^2) ở thôn Vĩnh Thọ, xã Hương Mạc (nay là khu phố Vĩnh Thọ, phường Hương Mạc), thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU789300, vào sổ cấp GCN: CH01076 ngày 21/10/2014 của Uỷ ban nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mang tên ông Vũ Văn L theo Hợp đồng thế chấp tài sản đất số: LD/1907000175/HĐTC1 ngày 14/3/2019; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/LD/1907000175/HĐTC1 ngày 22/3/2019 của Văn phòng công chứng Bắc Hà, tỉnh Bắc Ninh.

Trong trường hợp toàn bộ tài sản thế chấp trên sau khi xử L hoặc bán tài sản bảo đảm mà không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng mở thẻ và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải chịu 39.913.682 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín 18.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2019/0004002 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp hết số tiền là 3.000.000 đồng. Ông Vũ Văn L và bà Mẫn Thị D phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND,VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Minh Huệ